

Bản số: 219/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/8/2020

V/v: "Xin ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thông

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Dũng và ông Nguyễn Văn Màu

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/ 2020 /TLST- HNGĐ, ngày 21/2 /2020 về việc “ Xin ly hôn và nuôi con chung ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1061/2020/QĐXX-DS ngày 1 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1148 /2020/QĐST-HNGĐ, ngày 14/ 7/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Nguyễn Thị V, sinh 1978 (có mặt).

Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh 1976 (có mặt).

Đồng địa chỉ: Thôn A, xã Phước H, huyện T, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 1 năm 2020 , tại bản tự khai và tại phiên Tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Đặng Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện M, tỉnh ĐẮK LĂK vào ngày 11/1/2000. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc một thời gian dài thì đến tháng 1/ 2017 thì xảy ra mâu thuẫn , do anh T cờ bạc và bạo lực và thực tế vợ chồng đã ly thân từ 2017 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị V yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Có 2 con chung

Đặng Giáng L, sinh 25/9/2000, đã trưởng thành.

Đặng Nguyễn Thiên T sinh 26/7/2002.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Từ khi thụ lý vụ án đến giai đoạn hòa giải bị đơn anh Đặng Văn T vắng mặt nhưng tại phiên tòa trình bày: Anh T công nhận về thời gian , hoàn cảnh, điều kiện kết hôn và nguyên nhân, diễn biến mâu thuẫn như chị V đã trình bày là đúng.

Nay chị V xin ly hôn anh T đồng ý.

Về quan hệ nuôi con chung: Có 2 con chung

Đặng Giáng L, sinh 25/9/2000, đã trưởng thành.

Đặng Nguyễn Thiên T sinh 26/7/2002.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã không chấp hành các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự, Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 công nhận thuận tình ly hôn chị Nguyễn Thị V và anh Đặng Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “ Xin ly hôn” , có bị đơn đang cư trú tại xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên theo qui định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị V và anh Đặng Văn T đều công nhận tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện M, tỉnh Đắc Lăk vào ngày 11/1/2000. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc một thời gian dài thì đến tháng 1/ 2017 thì xảy ra mâu thuẫn và thực tế vợ chồng đã L thân từ 2017 đến nay. Nay chị V xin ly hôn và anh T đồng ý ly hôn nên tòa “ Công nhận sự thuận tình ly hôn” giữa chị V và anh T theo quy định tại Điều 55 Luật HNGĐ năm 2014.

[3] Xét về nuôi con chung: Có 2 con chung

Đặng Giáng L, sinh 25/4/2000.

Đặng Nguyễn Thiên T sinh 26/7/2002.

Tại thời điểm xét xử cả L và T đã tròn 18 tuổi ; chị V và anh T không có yêu cầu về việc nuôi con nên tòa không xét

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết .

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; các Điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình lu hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Đặng Văn T.

2. Về nuôi con chung: Có 2 con chung

Đặng Giáng L, sinh 25/4/2000.

Đặng Nguyễn Thiên T sinh 26/7/2002.

Cả L và T đã trưởng thành; Chị V không có yêu cầu về việc nuôi con nên tòa không xét

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết .

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị V đã nộp theo biên lai số 0003406 ngày 12/2/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Chị V đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đặng Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

Các Đương sự

VKSND, THÁ huyện Tuy Phước

Lưu hồ sơ vụ án

**T M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TP- Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thông

